

Ngày 31/12/2024	17,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	17.6%	68.9%	56.9%

2024	
ROE	12.5% +/- YoY ▲ 11.5%

	Q4/24		
DT thuần	485	QoQ ▼ 12.0 ▼ 2.5%	YoY ▲ 81.0 ▲ 20.0%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	1,770	YoY ▲ 647 ▲ 57.6%
	tỷ VNĐ	

Q4/24

LN
gộp

48.5

tỷ VNĐ

QoQ

▼ 9.30

▼ 16.0%

YoY

▲ 12.5

▲ 34.8%

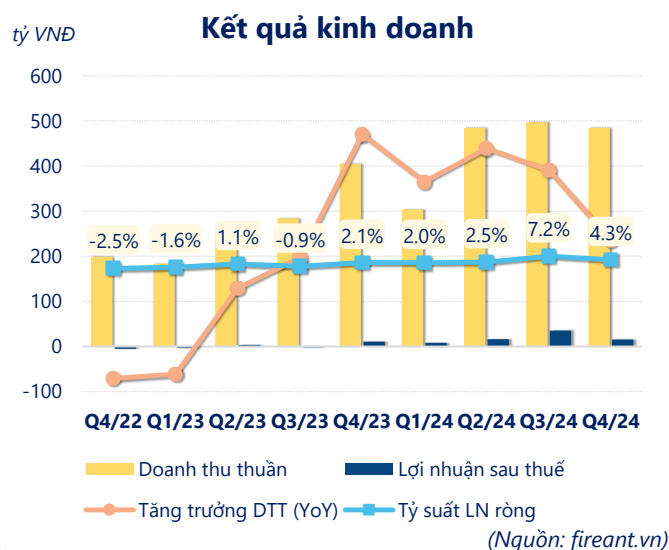
	2024	
LN gộp	179	YoY ▲ 99.4 ▲ 125%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN thuần	21.9	QoQ ▼ 23.7	YoY ▲ 6.60
	tỷ VNĐ	▼ 51.9%	▲ 43.4%

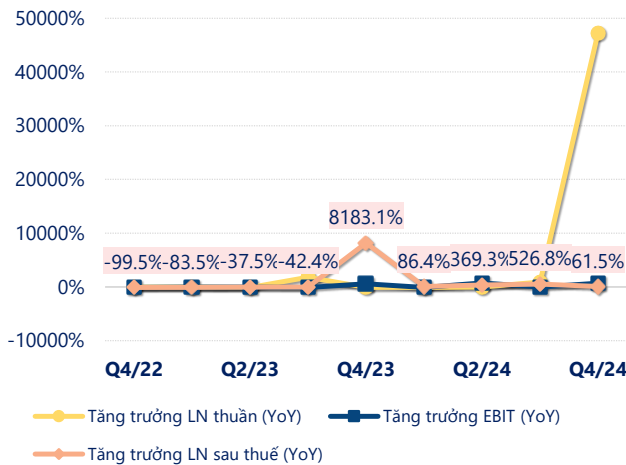
	2024	
LN thuần	103	YoY ▲ 84.7 ▲ 460%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN sau thuế	15.4	QoQ ▼ 20.0	YoY ▲ 4.90
	tỷ VNĐ	▼ 56.5%	▲ 46.7%

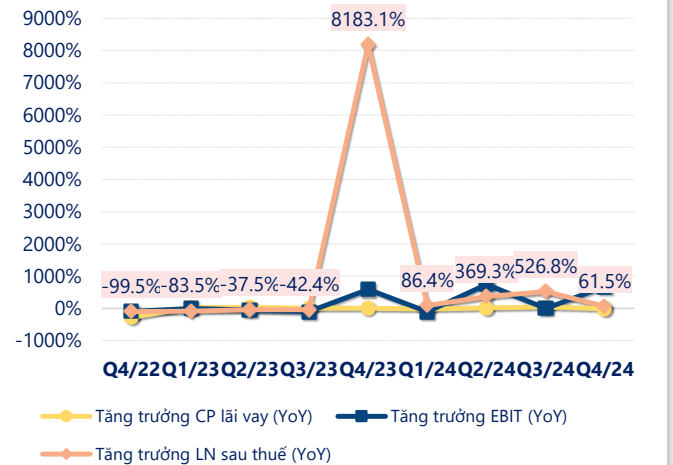
	2024	
LN sau thuế	74.7	YoY ▲ 65.9 ▲ 750%
	tỷ VNĐ	



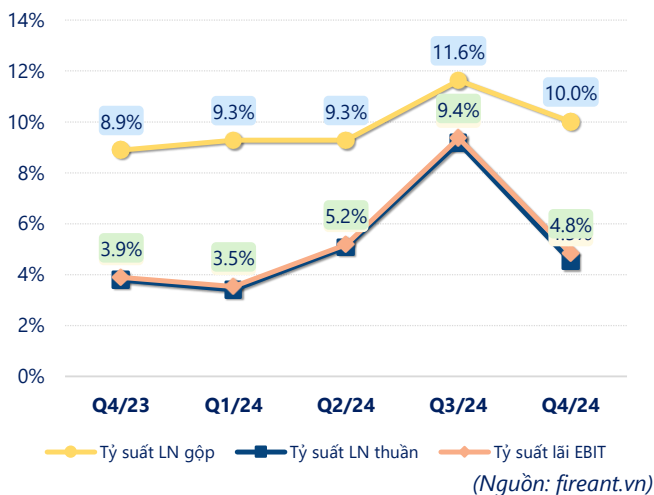
Tăng trưởng lợi nhuận



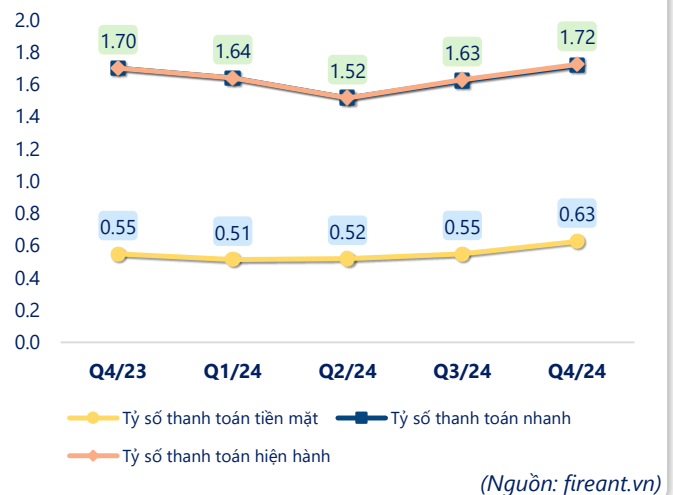
Tăng trưởng chi phí



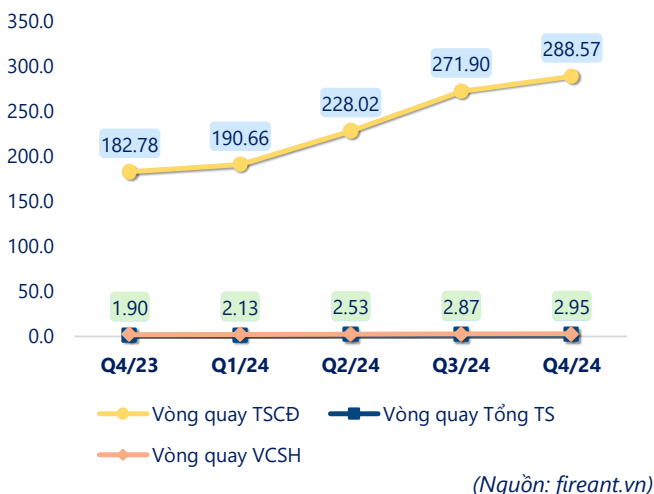
Tỷ suất lợi nhuận



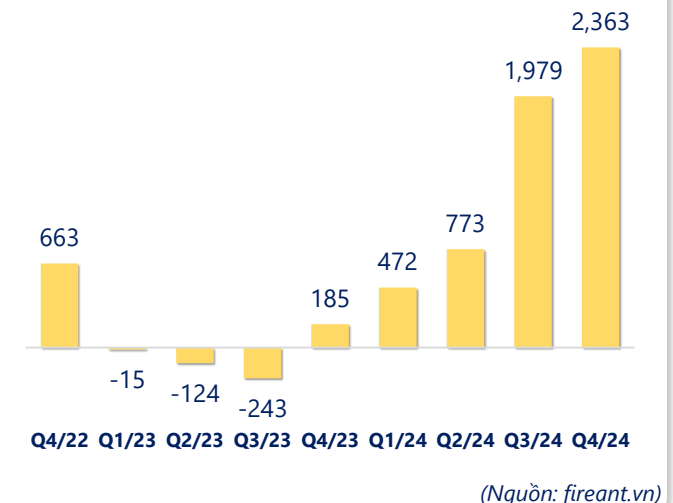
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	485	404	20.0%	1,770	1,123	57.6%
Giá vốn hàng bán	436	369	18.2%	1,591	1,043	52.5%
Lợi nhuận gộp	48.5	36.0	34.8%	179	79.6	125%
Doanh thu HĐTC	6.23	5.03	23.8%	21.6	18.6	15.6%
Chi phí TC	5.73	0.59	870%	11.3	5.07	122%
Chi phí lãi vay	0.27	0.43	-36.5%	1.88	0.88	113%
LN trong công ty LKLD	-8.25	-7.59	-8.7%	-24.6	-26.8	8.6%
Chi phí bán hàng	11.5	12.9	-11.0%	40.8	26.2	56.0%
Chi phí QLDN	7.36	4.59	60.4%	21.9	21.9	-0.1%
LN thuần từ HĐKD	21.9	15.3	43.4%	103	18.3	460%
Lợi nhuận khác	1.21	-0.01	12201%	1.38	0.06	2290%
LN trước thuế	23.1	15.3	51.3%	104	18.4	466%
Lợi nhuận sau thuế	15.4	10.5	46.7%	74.7	8.79	750%
LNST của CĐ cty mẹ	20.8	8.64	141%	74.9	5.53	1255%

(Nguồn: fireant.vn)

